

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 156/2017/HSST
Ngày: 25/10/2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Ton – Nguyên là Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thành phố Cẩm Phả;

+ Ông Lưu Đức Dũng – Giám đốc Trung tâm y tế thành phố Cẩm Phả;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Bà Tạ Thị Minh Thảo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2017, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 140/2017/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Tuấn A; Tên gọi khác: Tuấn L;

Sinh ngày: 07/9/1990 tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Hộ khẩu thường trú: Tổ 01, khu 7, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Con ông: Phạm Quang T; Con bà: Phạm Thị V;

Bị cáo chung sống cùng chị Nguyễn Hương L, sinh năm: 1996 không có đăng ký kết hôn; Có 1 con sinh năm 2013;

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 26/9/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) C xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Tiền án: Ngày 15/6/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2016. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/5/2017, hiện tạm giam – có mặt.

2 . Nguyễn Vũ T; tên gọi khác: không;

Sinh ngày: 10/12/1990 tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Hộ khẩu thường trú: Tổ 7, khu TL 4, phường N, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Con ông: Nguyễn Văn A và bà Vũ Thị T; Vợ con: Chưa có;

Tiền sự: không;

Tiền án: - Ngày 16/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Ngày 15/6/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/9/2016;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/6/2017, hiện tạm giam – có mặt.

Người bị hại: Anh Trương Minh H, sinh năm: 1983

Trú tại: Tổ 6, khu 5A, phường P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại:

- Chị Trương Thị Thu H, sinh năm: 1985;

Trú tại: Tổ 6, khu 4A, phường P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Trương Đức H; Sinh năm: 1959;

Trú tại: Tổ 6, khu 5A, phường P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

(Đều có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Vũ T bị truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 02 giờ ngày 04/3/2017, tại khu vực cổng trường tiểu học LV và khu vực phía sau quán điện tử IG do bức tức về việc anh Trương Minh H lấy trộm điện thoại Iphone 5S của mình Phạm Tuấn A và Nguyễn Vũ T đã có hành vi dùng tay chân đá nhiều nhất vào đầu và người anh Trương Minh H gây thương tích, làm anh H bị tổn hại 63% sức khỏe.

Quá trình điều tra Phạm Tuấn A và Nguyễn Vũ T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, gia đình Phạm Tuấn A và gia đình Nguyễn Vũ T đã bồi thường cho anh Trương Minh H số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Bản Cáo trạng số: 147/KSĐT-HS ngày 19/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố các bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Vũ T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tiếp tục giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng, đề nghị: Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 và điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với cả hai bị cáo.

Đề nghị xử phạt Phạm Tuấn A mức phạt từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; Xử phạt Nguyễn Vũ T mức phạt từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; Đề nghị ghi nhận việc các bị cáo và người bị hại thỏa thuận bồi thường và xử lý vật chứng theo quy định...

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại ...

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Vũ T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Phạm Tuấn A khai nhận: Nguyễn Vũ T là bạn quen biết. Hồi 01 giờ ngày 04/3/2017, bị cáo chơi điện tử tại quán IG thuộc tổ 1, khu 5B, phường P, thành phố C, bị cáo có nhờ anh Nguyễn Hữu Đ nhân viên của quán sạc pin chiếc điện thoại Iphone 5S tại gầm bàn máy chủ, khi phát hiện bị mất máy điện thoại bị cáo cùng Đ xem lại Camera của quán thì biết được Trương Minh H là người lấy trộm máy điện thoại của bị cáo, lúc này bị cáo gọi điện cho Nguyễn Vũ T đến quán và cùng Vũ T đi tìm anh H để đòi lại điện thoại, trên đường đi tìm H, bị cáo và Vũ T gặp Nguyễn Mạnh T (sinh năm 1985; Trú tại: Tổ 3, khu 6C, phường P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh) và rủ Mạnh T đi cùng, rồi sau đó bị cáo gọi điện thoại hẹn gặp H tại cổng trường tiểu học LV thuộc phường P, tại đây, H nhận lấy điện thoại của bị cáo và nói để ở nhà, do bức tức bị cáo túm tóc ghì cổ H xuống, dùng chân đá vào mặt H làm anh H ngã xuống đất, bị cáo dùng chân dậm vào đầu anh H nhiều nhất; Vũ T cũng dùng chân đạp vào bụng anh H và đá vào mặt anh H, lúc này Mạnh T vào can ngăn không cho đánh anh H nữa, bị cáo bảo Mạnh T chở anh H về nhà lấy điện thoại trả cho bị cáo, còn bị cáo và Vũ T ở lại chờ, sau đó được Mạnh T cho biết H không vào nhà lấy điện thoại thì bị cáo cùng Vũ T, Mạnh T đến ngõ nhà anh H, bị cáo nói nếu H không trả điện thoại sẽ báo Công an nên H đi vào nhà rồi lại trở ra nhưng không thấy cầm điện thoại, bị cáo bảo H cùng lên xe mô tô rồi Vũ T lái xe chở đến phía sau quán điện tử, tại đây H trả điện thoại cho bị cáo, do vẫn bức

tức việc H lấy trộm điện thoại bị cáo tiếp tục đá vào đầu H làm H ngã xuống đất sau đó bị cáo và Vũ T bỏ đi.

Bị cáo Nguyễn Vũ T khai nhận: Hồi 01 giờ ngày 04/3/2017, bị cáo trên đường đi chơi về thì nhận được điện thoại của Tuấn A nói bị H lấy trộm điện thoại và rủ bị cáo đi tìm H, bị cáo đi xe máy đến quán điện tử IG đón Tuấn A rồi cả hai đi loanh quanh ở khu vực phường P đến phường N thì gặp Mạnh T và rủ Mạnh T cùng đi tìm H, trên đường đi Tuấn A gọi điện thoại hẹn gặp H tại cổng trường tiểu học LV, tại đây, Tuấn A hỏi H việc lấy điện thoại thì H nói không biết, Tuấn A liền dùng tay chân đấm đá vào mặt, vào người anh H nhiều nhất, bị cáo cũng vào dùng chân đạp vào bụng anh H một nhát thì Mạnh T ra can ngăn không cho đánh anh H nữa, bị đánh đau anh H nhận có lấy điện thoại của Tuấn A nhưng để ở nhà, Tuấn A bảo Mạnh T chở H về nhà lấy điện thoại trả lại Tuấn A nhưng H không vào nhà, khi Tuấn A và bị cáo đến nhà anh H thì H mới vào nhà lấy điện thoại, song theo ý kiến của Tuấn A bị cáo lái xe chở H và Tuấn A về khu vực phía sau quán điện tử gần trường tiểu học LV, tại đây, H trả điện thoại cho Tuấn A, do còn bức xúc Tuấn A dùng tay chân đánh vào mặt, vào người anh H làm anh H ngã xuống đất, sau đó Tuấn A và bị cáo bỏ đi.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Vũ T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khẳng định bản Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng, không oan sai, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau:

Người bị hại anh Trương Minh H khai: Hồi 00 giờ ngày 04/3/2017, tôi chơi điện tử tại quán khi thanh toán tiền cho Đ là người trông nom quán thì phát hiện tại gầm bàn máy chủ có 01 điện thoại Iphone 5S liền lấy trộm, sau đó Tuấn A gọi điện hỏi tôi đã nhận lấy điện thoại và hẹn đến cổng trường tiểu học LV để trả, tôi đi đến quán điện tử lấy 01 con dao gọt hoa quả cắt túi áo để tự vệ và đến cổng trường tiểu học LV. Khi Tuấn A, Vũ T, Mạnh T đến thì Tuấn A có hỏi máy đâu, do sợ tôi không dám nói mang theo máy điện thoại, lập tức Tuấn A lao vào dùng tay chân đấm đá vào người, vào đầu tôi nhiều nhất làm tôi ngã ra, Tuấn A dậm vào đầu tôi, Vũ T cũng dùng chân đá vào mặt, vào người tôi, sau đó Tuấn A bảo Mạnh T chở tôi về nhà lấy điện thoại, bố tôi là ông Trương Đức H ra xin dừng báo Công an, Vũ T tiếp tục đi xe chở tôi và Tuấn A về khu vực gần cổng trường, tại đây tôi đưa điện thoại cho Tuấn A, Tuấn A tát tôi mấy nhát rồi dùng chân sút vào đầu tôi làm tôi bị ngã và bất tỉnh, khi tỉnh dậy trên đường về tôi gặp và được bố tôi là ông H đưa về nhà sau đó được gia đình đưa đi bệnh viện điều trị.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 20/3/2017 của Bệnh viện đa khoa thành phố C xác nhận: Anh Trương Minh H nhập viện trong tình trạng hôn mê, Glasgow 9-10 điểm; Đồng tử phải giãn 4mm; Phản xạ ánh sáng yếu; Sưng nề xước da rải rác vùng thái dương đỉnh trái; CT hộp sọ: Tụ máu dưới bán cầu đại não phải đè đẩy đường giữa; Xước da rải rác cổ bàn chân phải.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số: 125/17TgT ngày 21/3/2017 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên cho anh Trương Minh H là 63%; Chấn thương vùng thái dương đỉnh trái do do vật tày, cứng tác động.

Ngoài ra lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai người làm chứng anh Nguyễn Mạnh T, anh Nguyễn Hữu Đ, phù hợp với lời khai ông Trương Đức H, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản truy tìm vật chứng, Biên bản tiếp nhận đồ vật, biên bản xác định địa điểm, biên bản nhận dạng người qua ảnh của anh Trương Minh H và nhiều tài liệu chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Rạng ngày 04/3/2017, bị cáo Phạm Tuấn A và Nguyễn Vũ T đã có hành vi gây thương tích làm anh Trương Minh H bị tổn thương cơ thể 63%.

Vậy nên việc truy tố đối với các bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Vũ T như nội dung bản Cáo trạng số: 147/KSĐT-HS ngày 19/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Vũ T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an tại địa phương. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có hiểu biết về pháp luật song với ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác dẫn đến phạm tội. Bị cáo Phạm Tuấn A do bức tức việc anh H lấy trộm điện thoại của bị cáo nên đã rủ Nguyễn Vũ T cùng tìm anh H, các bị cáo đã dùng tay, chân đá vào mặt, vào người anh H nhiều nhất làm anh H ngã xuống đường; Hậu quả anh Trương Minh H bị tổn thương cơ thể 63%. Vụ án có tính đồng phạm song giản đơn, với bị cáo Phạm Tuấn A là người khởi xướng rủ Nguyễn Vũ T đi cùng tìm anh H, là người trực tiếp dùng tay chân đá anh H nhiều nhất làm anh H ngã xuống đường; Nguyễn Vũ T cũng tham gia dùng tay chân đá anh H; Với hậu quả xảy ra, các bị cáo bị truy tố, xét xử theo tình tiết định khung quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Xem xét vị trí, vai trò của

các bị cáo trong vụ án thấy bị cáo Phạm Tuấn A với vai trò chính còn bị cáo Nguyễn Vũ T với vai trò thứ yếu; Ngoài ra, các bị cáo đều có nhân thân xấu, đối với bị cáo Phạm Tuấn A năm 2007 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Cẩm Phả xử phạt 24 tháng tù về tội “cướp tài sản”; Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Đối với bị cáo Nguyễn Vũ T năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, cả 02 bị cáo đều chưa được xóa án nay lại tiếp tục phạm tội nên cần xử lý nghiêm.

Song cần xét: Nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo gây thương tích cho người bị hại cũng có phần lỗi của người bị hại; Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo Phạm Tuấn A đã kết hợp với gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000đ; Bị cáo Nguyễn Vũ T đã kết hợp với gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 15.000.000đ nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, hành vi các bị cáo thực hiện được xem xét có lợi theo Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh Trương Minh H yêu cầu bồi thường gồm: Chi phí cho việc cứu chữa số tiền 146.000.000đ; Công người chăm sóc 20.000.000đ; Bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 9.000.000đ; 40.000.000đ tiền bù đắp tổn thất về tinh thần; Chi phí giám định tổn thương 3.500.000đ; Tổng số tiền là 215.000.000đ (hai trăm mười lăm triệu đồng); Các bị cáo hoàn toàn đồng ý chấp nhận các khoản yêu cầu về bồi thường trên, bị cáo Phạm Tuấn A nhận bồi thường số tiền 140.000.000đ được trừ đi số tiền 10.000.000đ đã bồi thường nên bị cáo Phạm Tuấn A phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng); Bị cáo Nguyễn Vũ T bồi thường số tiền 75.000.000đ được trừ đi số tiền đã bồi thường 15.000.000đ nay phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Xét thấy sự thỏa thuận giữa các bên là hợp lý nên ghi nhận.

Vật chứng trong vụ án: Gồm 01 con dao nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu đen bị thu giữ là của bị cáo Phạm Tuấn A nay trả lại cho bị cáo.

Đối với Trương Minh H có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 5S của Phạm Tuấn A, song tại kết luận số: 27/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2017 của

Hội đồng định giá kết luận điện thoại có giá 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) nên không cấu thành tội phạm, anh Trương Minh H đã bị xử phạt hành chính.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Vũ T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với cả hai bị cáo.

Xử phạt: Phạm Tuấn A 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/5/2017.

Xử phạt: Nguyễn Vũ T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13/6/2017.

Áp dụng: Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Các Điều 288, 290, 587, 590 và Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo với bên bị hại: Các bị cáo Phạm Tuấn A và Nguyễn Vũ T phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho người bị hại là anh Trương Minh H (trú tại: Tổ 6, khu 5A, phường P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh) số tiền gồm chi phí cho việc cứu chữa, trả công cho người chăm sóc, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, bù đắp tổn thất về tinh thần, chi phí giám định tổn thương với tổng số tiền 215.000.000đ (hai trăm mười lăm triệu đồng); Chia theo phần bị cáo Phạm Tuấn A phải bồi thường 140.000.000đ, do bị cáo đã bồi thường xong 10.000.000đ nên phải tiếp tục bồi thường số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng); Bị cáo Nguyễn Vũ T phải bồi thường số tiền 75.000.000đ do đã bồi thường xong 15.000.000đ nên phải tiếp tục bồi thường số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, lưỡi dao màu INOC, đầu dao nhọn, dài 12,5cm, lưỡi dao bản rộng nhất 02cm, cán nhựa màu đen dài 10cm có chữ KIWI, phần lưỡi dao có chữ KIWI BRAND STANLESS STEEL, dao đã cũ, đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo Phạm Tuấn A 01 điện thoại di động Iphone 5S màu đen, Model: A1533 FCC ID: BCG-E2599A IC: 579C-E2599A, IMEI: 013790003948982, không kèm sim, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng. Vật chứng được thi hành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 04/BB-THA ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Vũ T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Phạm Tuấn A phải nộp 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự ; Bị cáo Nguyễn Vũ T phải nộp 3.000.000đ (ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, người bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP.Cẩm Phả;
- CA TP.Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP.Cẩm Phả;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS- VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trương Thị Gái